

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 31/07/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 57

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiết học trước giảng đến vãng sanh bậc hạ là trong mộng thấy Phật, làm thế nào lý giải việc trong mộng thấy Phật? Nói cách khác, vãng sanh bậc hạ, Phật có đến tiếp dẫn không? Chúng ta xem xem đại đức xưa nói như thế nào.

Đại đức xưa đối với việc trong mộng thấy Phật có hai cách giải thích, cách nói có chút không giống nhau.

Cách giải thích thứ nhất: “Su Vọng Tây nói: Trước tiên là mộng thấy, đến lúc lâm chung là mắt thấy Phật. Sớ nói rằng: Ba bậc đều có việc mộng thấy và mắt thấy”, đều có cả. “Kinh Viên Giác nói: Bậc thượng là nói trong lúc nằm ngủ, mộng thấy Vô Lượng Thanh Tịnh Phật”, chính là A-di-đà Phật, “cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Người ấy khi thọ mạng sắp hết, Vô Lượng Thanh Tịnh Phật ắt đích thân cùng chư Bồ-tát, A-la-hán đồng bay đến nghênh đón người đó”, có hiện tượng như vậy. “Bậc trung cũng là mộng thấy Phật ấy, là điềm báo trước được vãng sanh, lâm chung [Phật sẽ] đến nghênh đón. Lợi ích thù thắng của nguyện này chắc chắn đều phải có. Nếu không có Phật đến đón thì nguyện này hữu danh vô thực rồi”. Câu này rất quan trọng, người vãng sanh đến lúc lâm chung, chỉ cần có đủ hai điều kiện, đó là: tin sâu, nguyện thiết. Tin sâu là chân thật tin tưởng có thể giới Cực Lạc, thật sự tin tưởng có A-di-đà Phật, dứt khoát không có hoài nghi, đây chính là đầy đủ tín nguyện. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Được vãng sanh hay không quyết định bởi có tín nguyện hay không. Nói cách khác, có tín, có nguyện thì điều kiện vãng sanh đầy đủ rồi. Công phu niệm Phật sâu cạn, nói công phu niệm Phật thành phiến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, đây là công phu niệm Phật sâu cạn thì phẩm vị vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cao thấp không như nhau. Đây đều là nguyện văn của 48 nguyện, trong nguyện văn nói rất rõ ràng, không phải giả, vì vậy lâm chung Phật đến tiếp dẫn là việc tất nhiên, chúng ta nhất định không cần hoài

nghi. Chúng ta cần phải đầy đủ tin sâu, nguyện thiết thì sẽ có được thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không nói với chúng ta, mỗi người phát tâm không như nhau, công phu tu hành không như nhau thì khi lâm chung phước báo sẽ khác nhau. Chúng ta thấy trong kinh nói rằng, thực sự mà nói, sau khi mộng thấy Phật có thể nhìn thấy Phật đến nghênh tiếp. Có người thì nói ra, có người không nói ra, đây là phước báo của mỗi người không như nhau. Đến lúc ra đi, đầu óc tỉnh táo, nói ra điều mà họ nhìn thấy, người này phước báo lớn. Vì sao vậy? Ảnh hưởng đến người khác, khiến người xung quanh tăng trưởng tín tâm. Còn bản thân ra đi, không nói một câu, nói không ra được là do nghiệp chướng của chính mình nặng, họ không có phước báo này, nhưng họ vãng sanh so với hạng người phía trước thì phước báo cạn hơn một chút.

Dựa theo luận điềm bên trên, xin giải thích theo ba phương diện.

Thứ nhất, đức Phật ấy có bốn nguyện là lâm chung tiếp dẫn, nếu đối với bậc hạ không đến nghênh tiếp thì trái với bốn nguyện rồi.

Thứ hai, phần hạ phẩm trong Quán Kinh đều là người ác, Phật còn đến nghênh đón, còn bậc hạ của kinh này đều là người thiện, lẽ nào lại không nghênh tiếp?

Thứ ba, trong hai bản dịch thời Hán và thời Ngô, chúng ta nhìn thấy bậc thượng, bậc trung đều mộng thấy Phật trước, sau đó lâm chung thấy Phật, trong kinh văn đã nói như vậy. Hiện nay nói đến vãng sanh bậc hạ thì cũng là như vậy, cũng phải là như thế: mộng đến Phật trước, sau đó thấy Phật.

Cách giải thích thứ hai: “Cách nói khác như Hội Sớ nói: Đích thực là Phật nghênh tiếp, nhưng tưởng chừng như mộng”. Thật sự là Phật đến nghênh tiếp họ, nhưng do nghiệp chướng của họ nặng, có nhìn thấy Phật hay không? Nhìn thấy rồi. Nhìn thấy thế nào? Giống như ở trong mộng, cũng chính là nói, chẳng phải hết sức rõ ràng nhưng xác thật là nhìn thấy.

Lại nêu Quán Kinh, “Sớ nói: Người mộng thấy Phật ấy như người thuộc hạ phẩm hạ trong Quán Kinh, trong sát-na mạng chung, lửa địa ngục hiện ra, tuy Phật đến nghênh tiếp nhưng tựa hồ chẳng rõ, nên giống như trong mộng vậy”. “Cho nên nói người thuộc hạ phẩm nêu trong Quán Kinh, đến lúc lâm chung, các lửa của địa ngục cùng lúc đều đến, các khổ bức bách. Tuy Phật hiện tiền, nhưng vì thần thức

không rõ, không rõ ràng lắm, mơ hồ phảng phất như ở trong mộng, cho nên gọi là mộng thấy đức Phật đó. Nếu không có Phật đến đón thì sao có thể an nhàn niệm mười niệm này và theo Phật đạo miền Cực Lạc được”. Những câu này rất quan trọng, Phật đến tiếp dẫn, bạn thật sự đạt được rồi.

“Cách nói của hai Sớ tuy khác nhau”, cách nói của hai nhà tuy không như nhau, “nhưng nói vãng sanh bậc hạ cũng có Phật đến nghênh tiếp là như nhau, khác lời nhưng đều quy về một mối, thế nên đều dẫn chứng ra để chứng minh cho điều này”. Những câu này đều khiến chúng ta yên tâm, vãng sanh bậc hạ thì Phật thật sự tiếp dẫn.

Ba bậc vãng sanh, bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, tôi đã nói xong rồi.

Tiếp theo sẽ nói về loại vãng sanh thứ tư ngoài ba bậc vãng sanh, chính là “nhất tâm tam bối” mà đại sư Từ Châu phán định. “Nhất tâm tam bối” không phải chuyên tu Tịnh độ, mà tu học các pháp môn Đại thừa khác, nhất định phải tu pháp môn Đại thừa, tu pháp môn Tiểu thừa thì không được. Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là Đại thừa Viên giáo, nên nhất định phải buông bỏ Tiểu thừa, hướng về Đại thừa thì cũng được vãng sanh. Nếu chấp chặt Tiểu thừa, không từ Tiểu hướng lên Đại vậy thì không tương ưng.

Bất kể tu học kinh luận Đại thừa nào, bất kể tu học pháp môn nào, chỉ cần đem công đức tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh độ thì cũng đều được vãng sanh. Đây chính là ví dụ về Bồ-tát Mã Minh và Long Thọ mà đại sư Ngẫu Ích nêu trong Yếu Giải, còn có đại sư Vĩnh Minh, đại sư Trí Giả đều không phải chuyên tu. Đại sư Vĩnh Minh lúc về già chuyên tu Tịnh độ, ngài vãng sanh thuộc ba bậc vãng sanh, chẳng phải nhất tâm tam bối. Đại sư Trí Giả là nhất tâm tam bối vãng sanh. Nhiều đại đức của Thiên tông đến lúc về già cũng chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ, bất luận tu tập Tông nào, pháp môn nào.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Nhược hữu chúng sanh trụ Đại thừa giả, dĩ thanh tịnh tâm, hướng Vô Lượng Thọ, nãi chí thập niệm, nguyện sanh kỳ quốc, văn thậm thâm pháp, tức sanh tín giải, nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm niệm u bỉ Phật. Thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung kiến A-di-đà Phật, định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển, Vô thượng Bồ-đề.

Nếu có chúng sanh trụ ở Đại thừa, dùng tâm thanh tịnh, hướng Vô Lượng Thọ, cho đến mười niệm nguyện sanh nước ấy, nghe pháp thâm thâm liền sanh tín giải, cho đến đạt được nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm đức Phật ấy. Người này đến lúc mạng chung thấy A-di-đà Phật như ở trong mộng, nhất định sanh nước đó, được bất thoái chuyển, Vô thượng Bồ-đề.

Điều kiện bắt buộc của nhất tâm tam bối là gì?

Điều kiện thứ nhất là “trụ ở Đại thừa”

Trụ là chỉ cho tâm an trụ trong Phật pháp Đại thừa, đọc kinh luận Đại thừa, tu pháp môn Đại thừa. Pháp Đại thừa lợi ích khắp tất cả chúng sanh, đều được rốt ráo thành Phật. Trình độ an trụ Đại thừa so với phát Bồ-đề tâm còn cao hơn. Phát tâm Bồ-đề là bạn mới phát tâm này, đợi đến sau khi dần dần tăng trưởng mới có thể trụ Đại thừa. Hoàng Niệm lão nói: Đã trụ ở Đại thừa thì đương nhiên không phải là người phàm, chỉ cho người thật sự khai ngộ, phá tham của Thiên tông. Phá tham là đã phá được Sơ quan, mọi người giải thích không như nhau, thông thường thì rất cạn, cách giải thích này thì tương đối sâu. Đối với người đọc kinh điển Đại thừa mà nói là người đặc giải ngộ, đại khai viên giải, trong chốc lát hốt nhiên cảm ứng đạo giao. Đây chính là “bóng liễu hoa tươi lại có làng”, chẳng phải thấy được một chút, tăng tiến một chút, mà là hốt nhiên rỗng rang, tu đến trình độ này chính là thông Tông.

Lời này của Niệm lão, nghĩa lý rất sâu, Tông môn, Giáo hạ đều bao gồm trong đó. Niệm lão còn nói đến “nói thông”, nói thông chính là người thuyết pháp dựa theo kinh điển mà nói, dựa vào toàn bộ chú giải mà nói. Hiện nay tôi phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ thì cũng tương tự như tình huống này. Tôi nói là tương tự, bởi vì tôi là nói mà chưa thông, chưa đạt được trình độ nói thông. Nói thông không đáng quý.

Sau khi thông Tông nếu không nghiên cứu giáo lý, có khi cũng rất khó khăn. Cho nên nói và Tông đều thông cả là tốt nhất, đặc giải ngộ, loại người này là bậc trụ trong Đại thừa. Những người này họ không chuyên tu Tịnh độ, như đại sư Trí Giả, chính là tu nhất tâm tam bối mà vãng sanh.

Bậc trụ ở Đại thừa chính là phá tham của Thiên tông, là người đại khai viên giải của Giáo hạ, họ mới có thể trụ Đại thừa.

Điều kiện thứ hai: “dùng tâm thanh tịnh, hướng Vô Lượng Thọ”.

Vãng sanh Tịnh độ nhất định phải tu đến tâm thanh tịnh. Hai từ thanh tịnh vô cùng quan trọng, không có ô nhiễm, tạp cấu, hoài nghi. Sau đó dùng tâm thuần khiết hồi hướng Vô Lượng Thọ, chính là hồi hướng A-di-đà Phật.

Điều kiện thứ ba: *“cho đến mười niệm, nguyện sanh nước đó”*

Những người tu hành này không giống với người tu hành Tịnh tông. Tịnh tông là nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, chánh trợ song tu đều là niệm A-di-đà Phật. Thông thường người tu học Đại thừa, [pháp môn mà] họ tu chính có thể không phải là niệm Phật, mà tu học theo pháp môn của Tông phái mình và lấy niệm Phật làm phụ trợ. Cho nên đối với ‘mười niệm’ trong câu “cho đến mười niệm” có hai cách nói như sau:

Một là, thông thường sau khi họ xong thời khóa công phu, niệm 10 tiếng A-di-đà Phật.

Hai là, lúc họ lâm chung mới hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, mười niệm này là chỉ lúc lâm chung, một niệm mười niệm đều được vãng sanh. Bởi vì họ có tâm thanh tịnh, nên đầy đủ năng lực này; tiếp đó chân thật phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều có thể được sanh. Kỳ thực khóa tụng gần đây của Thiên tông thì khóa tối niệm kinh A-di-đà và Phật hiệu, nên không chỉ là mười niệm, đây chính là kiêm tu pháp môn Di-đà. Gọi là Thiên Tịnh song tu, Mật Tịnh song tu, họ kiêm tu pháp môn Tịnh độ.

Điều kiện thứ tư: *“cho đến đạt được nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm niệm đức Phật ấy”*

Phát nhất niệm tịnh tâm niệm A-di-đà Phật thì đều được vãng sanh. Nếu họ đạt được nhất niệm tịnh tâm thì chỉ cần một câu là được. Phát nhất niệm tâm chính là nhất tâm. Nhất niệm tịnh tâm là nhất niệm, nhất niệm và nhất tâm là một thứ. Trong Giáo Hành Tín Chứng nói: nhất niệm là tín tâm không hai, trong tín tâm không có hai thì là chánh tín; có hai thì có mâu thuẫn, đối lập; không hai chính là nhất niệm rồi. Nhất niệm thì gọi là nhất tâm, tín tâm không hai chính là nhất tâm. Nếu đạt được nhất tâm, nhất niệm thì đó là nhân chân thật của báo độ thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh hướng về Vô Lượng Thọ thì nhân quả đồng nhất. Nhân là tâm thanh tịnh, quả là cõi thanh tịnh. Cho nên tín tâm không hai chính là nhân chân thật của báo độ thanh tịnh. Người vãng sanh có thể lên cõi Thật Báo Trang

Nghiêm, chúng báo thân Phật; lại còn phần chúng Thường Tịch Quang, phần chúng pháp thân.

Trong Tín Tâm Minh sau cùng có bốn câu: “Tín tâm không hai, không hai tín tâm, dứt đường ngôn ngữ, không có quá khứ, hiện tại, vị lai”, điều này đồng nhất với lời tôi nói. Đến khi được tâm không hai thì dứt đường ngôn ngữ, không thể nói rõ ràng, nói sáng tỏ được. Lìa khỏi quá khứ, tương lai, hiện tại, không có khác biệt về thời gian, ba thời như nhau, quá khứ là một thời, hiện tại là một thời, vị lai là một thời, quá khứ hiện tại vị lai đều là sự việc như nhau. Hiện nay nhà khoa học đã hiểu được đạo lý này, Einstein nói thời gian, không gian, vật chất là cảm nhận sai lầm của loài người, thế nhưng họ lĩnh hội vẫn còn rất nông cạn. Bạn nói sắc tức là không thì cái bàn này rốt cuộc có là không hay không, điều này không dễ nói. Vọng tưởng và cảm nhận sai lầm rất tương đương, vọng và sai lầm, cảm nhận và tưởng là những thứ gần như nhau. “Dứt đường ngôn ngữ”, lời nói của chúng ta là sai lầm. Không có quá khứ vị lai, thời gian, không gian, hết thấy vật chất nếu lìa khỏi cảm nhận sai lầm thì không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Ở đây dùng điều này để biểu thị cho tín tâm không hai là không thể nghĩ bàn, thế nên ở đây nói “nhất niệm tịnh tín thì tùy nguyện đều được sanh”.

Khi đạt được nhất niệm thì công hạnh thành tựu rồi, lúc này đã có được năng lực phục hoặc. “Hoặc” là tam hoặc: kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc. Nếu có thể phục hoặc thì khi lâm chung chánh niệm sẽ hiện tiền, nhất định vãng sanh Tịnh độ. Vì vậy đạt được tâm nhất niệm chính là tín tâm không hai, có thể đột phá tất cả chướng ngại, có công phu phục hoặc. Niệm như vậy thì vãng sanh Tịnh độ là điều tất nhiên.

Nhất tâm thì có sự nhất tâm, có lý nhất tâm. Trong Di-đà Sớ Sao nói: “Nghe danh hiệu Phật, thường nhớ thường niệm, duyên tâm theo đó, từng chữ rõ ràng, câu trước câu sau liên tục không gián đoạn, đi đứng nằm ngồi chỉ có một niệm này, chẳng có niệm thứ hai, không bị các niệm phiền não tham sân làm tạp loạn”, đây gọi là sự nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm thì không phải niệm Phật như vậy mà là soi chiếu trở lại, thể nghiệm và quán sát để tìm căn nguyên, tìm căn nguyên của niệm, với bản tâm của chính mình phút chốc khế hợp nhau, đây chính là Thiền. Thời xưa không có tham thoại đầu, về sau biến thành tham thoại đầu, đột phá được câu thoại này, phút

chốc khế hợp nhau thì quang minh vốn có của chính mình hiển hiện rồi, đây gọi là lý nhất tâm bất loạn.

Phần trên nói nhất niệm chính là nhất tâm, “phát nhất niệm tâm niệm đức Phật ấy”, ở đây nói rốt cuộc là sự niệm hay là lý niệm vậy? Căn cứ theo Quán Kinh nói, một niệm niệm Phật này chính là bạn niệm một tiếng “Nam-mô A-di-đà Phật”, niệm 10 câu, 10 tiếng chính là 10 niệm. Quán Kinh nói: Người ngũ nghịch sau cùng niệm 10 câu Nam-mô A-di-đà Phật, mỗi niệm tiêu tội nặng trong 80 ức kiếp sanh tử, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Mười niệm là mười tiếng, lúc lâm chung cho dù chỉ niệm một câu thì đều được vãng sanh. Bành Tế Thanh nói: Bạn thật sự hồi tâm sám hối, dùng tâm bất loạn, tâm thanh tịnh, cho dù chỉ niệm một câu thì không ai mà không vãng sanh, đều do sức bốn nguyện của Phật.

Sớ Sao của đại sư Liên Trì đã giải thích rất sâu về việc này, nói: chỉ niệm một câu thì diệt tội nặng trong 80 ức kiếp sanh tử. Vì sao vậy? Bởi vì lúc này niệm Phật đã đến được lý nhất tâm. Người ngũ nghịch thập ác sắp đọa vào địa ngục, người khác bảo họ niệm Phật, họ tin tưởng bèn niệm, lúc này niệm Phật là lý nhất tâm. Phật pháp không thể nghĩ bàn chính ngay chỗ này, chẳng bảo suy nghĩ mà nói thực tế. Chúng ta hãy tự mình tưởng tượng một chút, vạc dầu đang chiên người, thẳm đến mức không nhìn, người tiếp theo chính là mình, sắp sửa phải vào trong đó rồi. Hiện nay có một phương pháp, niệm Phật thì có thể không vào đó, tâm trạng vào lúc này ra sao? Bất kỳ suy nghĩ gì đều không có, trước hết là muốn không vào vạc dầu đã, địa ngục cách xa chúng ta một chút. Chúng ta chính là sống say chết mộng, kỳ thực vạc dầu đang ở bên cạnh bạn. Nếu tin điều này rồi thì sau đó bạn lại niệm thử xem, cho nên một niệm này của họ là lý nhất tâm. Lý nhất tâm là buông xuống tất cả, buông xuống thì bản thể hiển lộ. Một tiếng Phật hiệu một tiếng lòng, mỗi một câu đều là lý nhất tâm, thế nên mỗi câu tiêu trừ tội nặng trong 80 ức kiếp sanh tử. Niệm 10 câu thì có thể vãng sanh, đốn pháp chính là như vậy.

Rất nhiều người tu hành mơ mơ hồ hồ, đã tu bao nhiêu đời rồi, đời này tu, đời sau lại đến. Tu hành giống như nấu nước sôi, chưa sôi mà đã hạ nhiệt rồi, ngày mai lại đun tiếp, đun một vạn năm cũng không phải là nước sôi. Nếu sau khi sôi một lần, nguội rồi thì gọi là nước sôi để nguội, tu hành phải đun sôi một lần, không sôi một lần thì là lừa người, trên thực tế là lừa chính mình. Sự nhất tâm tuy có thể diệt tội, nhưng sức tương đối kém, phải niệm rất nhiều mới có thể diệt tội rất nhỏ. Chí

tâm niệm Phật là lý nhất tâm, tâm một khi sáng tỏ thì vọng không còn nữa, thế nên căn phòng tối ngàn năm, đèn vừa sáng lên, bóng tối liền lui mất, chẳng phải cần đến ngàn năm mới lui. Cho nên “chí tâm” trong Quán Kinh chính là lý nhất tâm, xưng danh có thể vào lý nhất tâm, tất cả tội đều tiêu hết, đây là pháp môn tối thượng thừa, không thể nghĩ bàn nhất.

Có người nghe nói mười niệm, một niệm cũng được thì tâm bèn nghĩ việc này quá dễ, đợi đến khi lâm chung mới niệm mười niệm. Nghĩ như vậy không được! Nếu bình thường không tu hành thì lâm chung làm sao niệm 10 niệm được. Di-đà Yêu Giải nói: Không có công phu thường ngày thì sẽ không có mười niệm hay một niệm lúc lâm chung. Việc bạn niệm Phật vốn là siêu tình ly kiến, không cần bàn huyền thuyết diệu nữa. Quan trọng là có thể tin, thật sự có thể tin tưởng câu Phật hiệu này chính là tất cả pháp môn, cũng là tất cả chú, cũng là tất cả giới luật, tất cả thiện đều ở trong đó, giữ được chắc thì bạn không bị tà nhân của cảnh giới bên ngoài dẫn dắt, một mực niệm đến cùng. Hoặc một ngày một đêm niệm 100.000 tiếng hoặc 50.000 tiếng, 30.000 tiếng. Đại sư Ngẫu Ích ấn định 30.000 tiếng, hiện nay chúng ta hạ nó xuống thấp nhất là 10.000 tiếng, nếu ngay cả 10.000 tiếng cũng không chịu niệm thì không dễ rồi, bạn vừa muốn được kết quả, vừa không muốn dụng công, đây là chính mình lừa chính mình.

Thực tế trong tu trì, khế hợp với chúng ta nhất đó chính là pháp môn mười niệm, lâm chung bạn có thể niệm 10 niệm, thậm chí 1 niệm đều có thể vãng sanh. Đây chính là “trụ ở Đại thừa, dùng tâm thanh tịnh, hướng Vô Lượng Thọ, cho đến mười niệm, nguyện sanh nước ấy, nghe pháp thậm thâm, liền sanh tín giải, cho đến đạt được nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm đức Phật ấy”, đây là nhân, kết quả thì sao? Quả báo là, “người này đến lúc lâm chung như ở trong mộng, thấy A-di-đà Phật, nhất định sanh nước đó”. Người ấy đến khi lâm chung, như ở trong mộng, như ở trong mộng là chỉ người ba bậc vãng sanh. Nhất tâm tam bô chia thành ba bậc thượng, trung, hạ.

Bậc thượng thì việc sanh tử đã dứt từ lâu, không còn sanh tử gì nữa. “Thế của phàm và thánh đều không”, không có khác biệt giữa phàm và thánh. Nhận thức rõ ràng rằng Phật tuy không có đến đi, nhưng lại có thể thấy Phật đến; hiểu rõ sanh tử vốn là không nhưng lại có việc vãng sanh. Đây là giải thích cho việc người vãng sanh bậc thượng giống như trong mộng.

Bậc trung là thật sự hiểu rõ thế gian đều là pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, đối với tất cả pháp hữu vi của thế gian không mảy may lưu luyến, xem nổi khổ ái biệt ly lúc lâm chung như ở trong mộng, đây là giải thích cho việc như ở trong mộng của bậc trung.

Bậc hạ thì như hai phần trước giải thích, giống như là mộng bởi vì trình độ không đủ, lúc bấy giờ nhìn thấy Phật đến nhưng không hoàn toàn rõ rệt, giống như trong mộng vậy.

Ở đây chúng ta vô cùng cảm ân khoa phán của lão pháp sư Từ Châu, khoa phán này là tâm quang lưu lộ của lão pháp sư Từ Châu. Khoa phán này đối với hàng hậu học, đặc biệt là người tu học các kinh luận Đại thừa khác có ý nghĩa chỉ đạo sâu xa.

Bên trên chúng tôi đã nói về bốn loại vãng sanh.

Chuyên tu pháp môn niệm Phật thì có ba loại là: vãng sanh bậc thượng, vãng sanh bậc trung, vãng sanh bậc hạ. Loại thứ tư là tu học các kinh luận Đại thừa khác thì gọi là “nhất tâm tam bối” vãng sanh. Lần phúc giảng này phần liên quan đến ba bậc vãng sanh và nhất tâm tam bối vãng sanh được nói chi tiết hơn một chút so với lần phúc giảng thứ nhất, rõ ràng mạch lạc hơn một chút, hy vọng có thể giúp được cho các đồng tu.

Còn có một vấn đề có lẽ mọi người cũng hết sức quan tâm, đó là nếu bị bệnh đau giãy vò, không thể niệm Phật được thì làm sao? Đây là một vấn đề vô cùng phổ biến. Rất nhiều người lâm chung đều thị hiện bệnh khổ, có người do không qua nổi cửa ái bệnh khổ nên đánh mất cơ duyên vãng sanh thế giới Cực Lạc, vô cùng đáng tiếc. Theo trải nghiệm của cá nhân tôi, cửa ái bệnh khổ còn khó qua hơn cửa ái sanh tử, nhưng bạn vẫn phải vượt qua, không qua thì bạn không đến được thế giới Cực Lạc. Làm thế nào nhận thức và giải quyết vấn đề này? Hoàng Niệm lão từ bi, đã nói lời như sau, tôi trích lục ra đây chắc không phải là việc vẽ rắn thêm chân.

Kinh Pháp Cỗ nói: “Nếu người đến lúc lâm chung không thể niệm được nhưng biết nơi ấy có Phật, có ý vãng sanh thì cũng được vãng sanh”. Có người lâm chung thống khổ không thể niệm Phật được, có thể niệm thầm không ra tiếng, không niệm nổi sáu chữ thì niệm bốn chữ, bốn chữ niệm không nổi thì một chữ cũng được. Nếu không thể niệm, chỉ cần biết nơi đó có Phật, tâm muốn vãng sanh. Có người không

thể nghĩ thì dùng tay viết chữ Phật đều được. Phật đại từ đại bi, lúc đó chẳng phải bạn không muốn niệm mà là sức lực không đủ, nếu có sức lực mà lại không niệm thì không thể vãng sanh. Sức lực tuy không đủ nhưng bạn đã dốc hết nỗ lực lớn nhất của mình rồi, Như Lai đều biết, đều thấy, sẽ không vì điều kiện của bạn không được mà không tiếp dẫn bạn đâu, mà xem sự phát tâm của bạn. Bạn thật sự muốn đi, nhớ niệm đức Phật đó, đi để thực hiện nguyện vọng độ sanh của bạn, đây là tâm Đại thừa (nếu không vãng sanh thì bản thân hờ hờ, còn phải nhờ người cứu, độ không nổi chúng sanh, chỉ có sau khi vãng sanh mới có năng lực). Chẳng phải vì mong cầu đời sau của chính mình được tốt, có thể vĩnh viễn không khổ nữa, hoặc là có tâm chạy nạn, tâm đó không phải là tâm của hành giả tu Tịnh nghiệp. Thế nên nếu người lâm chung không thể niệm, nhưng có tâm độ chúng sanh, có ý vãng sanh, “nên biết Như Lai có phương tiện thù thắng, nhiếp hộ tín tâm, là do nhân duyên chuyên ý niệm Phật mà tùy nguyện vãng sanh”.

Kinh văn phẩm thứ hai mươi bốn tôi đã giảng xong rồi. Tiếp theo sẽ tổng kết khái quát một chút về trọng điểm của kinh văn từ phẩm thứ 22 đến 24.

Kinh văn phẩm thứ 22 có 4 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: từ “cực quả” trong tên phẩm kinh là chỉ cho điều gì mà nói vậy? Có thể chứng đắc ở đâu, đây là phẩm vị gì? Cực quả chính là Diệu giác Như Lai, chứng đắc ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, là phẩm vị cao nhất, không có gì cao hơn.

Trọng điểm thứ hai: nhận thức về ba thứ bình đẳng trong thanh tịnh bình đẳng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, là cảnh bình đẳng, tâm bình đẳng và lạc bình đẳng. Thế giới Cực Lạc không có tướng cảnh giới phân biệt, không có cảnh tượng tối tăm, ánh lửa, nhật nguyệt, ánh sao, ngày đêm, đây là cảnh bình đẳng. Thế giới Cực Lạc không có chọn lựa lấy bỏ, không có tâm niệm phân biệt, chính do tâm trí xa lìa chọn lựa lấy bỏ phân biệt nên tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Tâm đã lìa phân biệt ắt cảnh cũng không phân biệt, đây là tâm bình đẳng. Thế giới Cực Lạc chỉ có hưởng thọ niềm vui thanh tịnh tối thượng. “Tâm ấy cảnh ấy vốn không phân biệt, cảnh và trí nhất như, dứt tuyệt trần cấu, cho nên nói chỉ có hưởng thọ niềm vui thanh tịnh tối thượng”. Chỉ có vô lượng hỷ lạc thanh tịnh, đây là hưởng thụ cao nhất của đời người, đây là lạc bình đẳng.

Trọng điểm thứ ba: bạn có thích tôi khởi xướng việc học Phật pháp vui vẻ không? Đối với việc này, bạn có kiến nghị gì không? Bạn có thích bài hát Tiểu Viện Lạc Hòa và bài ca Tinh Thế không? Hoan nghênh sự tham gia của bạn.

Trọng điểm thứ tư: chánh định tụ, tà định tụ, bất định tụ, xét xem hiện nay bạn thuộc loại nào hoặc là gần đến được loại nào rồi?

Kinh văn phẩm thứ 23 có 4 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: A-di-đà Phật ở nhân địa phát nguyện, vì sao nguyện sau khi chính mình thành Phật, chư Phật mười phương đều tán thán? Mười phương chư Phật dùng phương thức gì để mọi người nhận thức được thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhận thức được A-di-đà Phật? Kiến lập thế giới Tây Phương Cực Lạc, mười phương chư Phật đều chưa nghĩ đến, chỉ có A-di-đà Phật nghĩ đến. Nguyện lực vĩ đại của A-di-đà Phật là giúp tất cả chúng sanh của mười phương thế giới trong một đời viên mãn thành Phật. Làm thế nào viên mãn đại nguyện này? Buộc phải khiến mọi người nhận biết thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhận thức được A-di-đà Phật. Việc này cần phải ra sức tuyên truyền, tiến cử, giới thiệu; nếu không dẫn thế giới Cực Lạc tốt đến đâu mà mọi người không biết đến thì cũng uổng công. Ai đến làm công tác tuyên truyền này? Đương nhiên là mười phương chư Phật rồi. Một Phật xuất thế thì ngàn Phật ủng hộ, Phật Phật đạo đồng thì sức ấy lớn lao, mười phương chư Phật dùng phương thức tán thán giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới.

Trọng điểm thứ hai: Phật vì sao hiện tướng lưỡi rộng dài? Do đức Phật Thế Tôn nhiều kiếp thật ngữ nên tướng lưỡi rộng dài, khác hơn người thường. Thật ngữ là nói lời chân thật, không phạm bốn loại khẩu nghiệp là vọng ngữ (nói dối), lường thiệt (nói ly gián), ý ngữ (nói thù dật) và ác khẩu (nói hung ác). Nói lời thành thật là nói lời chí thành không hư vọng, nói lời chân thật không hư dối.

Trọng điểm thứ ba: đối chiếu với đời sống thực tế của chính mình mà nói về tình huống cụ thể của bốn loại khẩu nghiệp. Ví dụ, bạn có phạm bốn loại khẩu nghiệp hay không? Bốn loại đều phạm cả hay là phạm vài loại trong đó; là thỉnh thoảng hay là thường xuyên? Trong những người thân quyến thuộc, bạn bè thân thích, bạn học, đồng nghiệp, hàng xóm láng giềng của bạn có thể tìm được mấy người thật sự thật thà, không nói lời giả dối, không lừa gạt người, nếu thật sự có thể tìm thấy thì bạn có thể báo cho tôi một tiếng, họ có thể làm khách mời đặc biệt của tôi, đến tiểu viện

Lục Hòa ở bảy ngày. Nhưng nhất định phải là thật, không được lừa tôi, tôi phải khảo hạch, ai lừa tôi sẽ tự gánh lấy nhân quả.

Vì sao tôi nêu ra vấn đề này? Bởi vì tôi thấy rất nhiều người, có lẽ không hẳn đúng, nhưng tôi thật sự là thấy như thế, họ nói dối mà mặt không đỏ, tim không loạn nhịp, mở miệng là nói. Bạn muốn vạch trần họ thì họ còn lấy danh nghĩa là nói lời phương tiện, vì sao người hiện nay nói chuyện huênh hoang khoác lác vậy, dối trá thế nào cũng dám nói, lời nào cũng dám nói, tôi rất khâm phục loại người này, to gan, mặt dày. Vì sao tôi không làm được? Nói dối một lần thì lộ tẩy rồi.

Kể cho mọi người nghe chuyện tôi nói dối không đường rút lui. Cách đây chừng 6-7 năm, con gái hiếu thảo Xung Xung của tôi muốn ngâm chân cho cha của nó, chà mạnh quá làm tróc một miếng da chân, mới đầu không chú ý nên bị nhiễm trùng, vào bệnh viện. Con gái, con trai, Đại Vân thay ban chăm sóc, tôi mỗi ngày đều đi thăm. Vào viện khoảng nửa tháng, hôm đó Đại Vân và tôi ở bệnh viện, cư sĩ Điều gọi điện cho tôi: Chị ơi, giờ em qua nhà chị nha. Tôi nói: Cô đừng đến, tôi không có nhà. Lời này là thật. Cô ấy hỏi: Chị ở đâu? Tôi nói tôi ở nhà Xung Xung, lời này là giả. Cô ấy nói: Vậy em sang nhà Xung Xung. Tôi nghe xong, tiêu rồi, nhà cô ấy rất gần nhà Xung Xung, nếu cô ấy đến thật thì sao. Tôi nói, cô đừng đến nhé. Cô ấy hỏi: Vì sao không cho em đến? Tôi nói, không có vì sao cả, không cho cô đi vậy thôi. Đại Vân ở bên cạnh thấy cảnh này cười hihi, nói: Sao rồi, sao rồi, lộ tẩy rồi phải không? Sự việc là như vậy. Cư sĩ Điều không biết ông nhà tôi nhập viện, là tôi và Đại Vân bàn nhau giấu cô ấy, không để cô ấy biết. Vì sao vậy? Cô ấy nhiều việc, biết rồi lại đưa tiền, không ai khuyên cô ấy được. Nhưng việc này không giấu được, cô ấy biết được thì nổi giận nói tôi và Đại Vân, hai chị lừa nhau giấu em việc này, có đúng không? Hai chúng tôi biết mình đuối lý, thôi để cô ấy nói. Dân tộc Trung Hoa là dân tộc trọng chữ tín, nhân nghĩa lễ trí tín là mỹ đức truyền thống của dân tộc Trung Hoa chúng ta, chúng ta phải kế thừa và phát dương mỹ đức truyền thống của dân tộc Trung Hoa.

Trọng điểm thứ tư: ý nghĩa quan trọng của “nhất niệm tịnh tín”. Kinh Vô Lượng Thọ nói tột hết tầm quan trọng của nhất niệm. Lão pháp sư Từ Châu làm khoa phán cho kinh này, đặc biệt nêu ra nhất tâm tam bối vãng sanh thế giới Cực Lạc, chỉ rõ ra phần nội dung mà người trước chưa từng nói. Nếu nói lão pháp sư Từ Châu mở màn cho việc trụ ở Đại thừa làm thế nào vãng sanh thế giới Cực Lạc thì e rằng cũng

không quá đáng. Ngài không hổ danh là cao tăng đại đức của Phật môn, khiến người kính ngưỡng. “Nhất” trong “nhất niệm tịnh tín” không phải đơn thuần là con số một, mà nó đại biểu cho thánh nghĩa đế Bất Nhị, thánh nghĩa đế chính là chân lý. Trong chân như thì vạn pháp đều như, tất cả đều như, cũng chính là tất cả như nhất, nhất này chính là chữ nhất trong nhất niệm. Nhất niệm tịnh tín, tín tâm không hai, đây là chánh nhân để vãng sanh Tịnh độ, chánh nhân vãng sanh duy ở nhất niệm này. Nhất niệm tịnh tín thì khế hợp với tịnh tín của chân như pháp nhất, cho nên nguyện sanh nước ấy thì tùy nguyện đều sanh. Nhất niệm tịnh tín là lòng tin không tạp nhiễm, từ tín khởi nguyện, tín nguyện là căn bản để vãng sanh.

Tôi đã nói xong trọng điểm của phẩm kinh văn này, xin mọi người hãy ghi nhớ kỹ những câu nói sau: Tin danh hiệu Phật thì chư Phật cứu, chư Phật hộ trì.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật.